

Sơ đồ hệ thống máy hút bụi

Dùng làm sạch

*Chỉ dùng cho DVC260, DVC261, DVC265, DVC660, DVC665

với khớp nối trước

Ống nối 28

Ống nối 38

Ống nối 32

Máy

DVC150L, DVC152L,
DVC154L, DVC155L,
DVC156L,
DVC860L, DVC861L,
DVC862L, DVC863L,
DVC864L, DVC865L,
DVC866L, DVC867L.



Máy

VC3211M
VC3210L
VC2510L
VC1310L



Máy

DVC260
DVC261
DVC265
DVC660
DVC665



Bộ hút bụi

-Ống mềm 38-2.5
-Ống thẳng
-Ống cong
-Đầu hút T
-Đầu hút góc
195439-1



Ống mềm 38mm
với khớp nối trước
1.5m 199388-4



Ống mềm 32mm với khớp nối trước
1.0m*199453-9
1.7m 199493-7



Ống mềm 28mm
1.0m *143787-2 5.0m A-34229
1.5m 144408-9
1.5m 152992-0
2.5m 195437-5
3.5m 195433-3
5.0m 195436-7



Máy DVC750L



Ống mềm 38mm

1.5m 198757-6
2.5m 195434-1
5m 195435-9



Ống cong

192562-3



Ống thẳng

192563-1

Ống cong có khoá
với khớp nối 140G26-3



Ống cong có khoá
với khớp nối 120793-3



Ống cong
với khớp nối 458184-2



Ống cong
với khớp nối 126756-8



Vòng bit trước
22
195547-8



Khớp nối 38
418500-0



Đầu hút T 38mm

Đầu hút T
Loại phẳng
(Khô)
199455-5



Đầu hút T có công tắc
(Khô)
198184-7 / 198533-8
(Số lượng có hạn)



Đầu chuyển đổi
(Khô/ướt)
195551-7



Loại gợn A (Khô)
195549-4 / 122334-2
(Số lượng có hạn)



Loại gợn B
(Chỉ dùng cho bụi ướt)
195550-9 / 122335-0
(Số lượng có hạn)



Loại rộng
(Chỉ dùng cho bụi ướt)
A-47846



Chổi tròn
Màu đen
191657-9



Đầu hút khe
Màu ngà
410306-2



Bộ phụ kiện hút bụi ly tâm có khoá*

○ 191D71-3
● 191D73-9



Bộ phụ kiện hút bụi ly tâm*

○ 199491-1
● 191D75-5



Ống nối bằng nhôm (L=465mm)

199844-4



Ống thẳng bằng nhôm 32 (L=465mm)

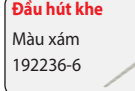
199843-6



Dùng cho đầu hút bụi khác
32mm (1-1/4")

Đầu hút khe

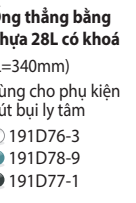
Màu xám
192236-6



Ống thẳng có khoá
Ống nối bằng nhôm 28L
(L=590-942mm) 140G19-0
Ống nối có khoá (140G26-3) bộ
191B15-1



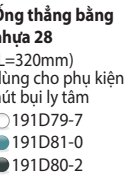
Ống thẳng bằng nhựa 28L có khoá
(L=479mm)
○ 459353-8
● 459356-2
● 458942-6



Ống thẳng bằng nhựa 28
(L=465mm)
○ 451424-7
○ 451241-5
● 451244-9
● 456587-4



Ống thẳng bằng nhựa 28
(L=320mm)
dùng cho phụ kiện
hút bụi ly tâm



Đầu hút T 28mm

Đầu hút T
Loại phẳng
● 199454-7



Đầu hút T có công tắc 28
Sàn & thảm
○ 198183-9 / 198532-0
(Số lượng có hạn)
A-61335
(Số lượng có hạn)
199431-9



Đầu hút T
Hút sàn 28
● 122861-9 / 123283-6 / 123485-4
(Số lượng có hạn) (Số lượng có hạn)



Đầu hút T hút sàn & thảm
Dùng cho đệm & thảm
○ 198150-4 (Số lượng có hạn) / 198149-9
○ 198525-7 (Số lượng có hạn) / 198528-1
○ 198523-1 (Số lượng có hạn) / 198527-3
● 198526-5 (Số lượng có hạn) / 198529-9



Đầu hút T
Dùng cho đệm/ thảm
● 122291-4



Đầu hút ghế 28

Dùng cho xe hơi
○ 199037-3 / 199038-1
(Số lượng có hạn)
○ 199040-4 / 199041-2
(Số lượng có hạn)
● 198921-4 / 199039-9
(Số lượng có hạn)



Đầu hút ghế 120
Dùng cho xe hơi
● 140H95-0



Đầu hút T 120
Dùng cho xe hơi
● 459056-4



Đầu hút khe
● 416041-0
○ 451240-7
● 451243-1
● 456586-6



Đầu hút khe 330
○ 198918-8 / 198919-6
(Số lượng có hạn)
● 198989-5 / 198990-0
(Số lượng có hạn)
● 198991-8 / 198992-6
(Số lượng có hạn)



Đầu hút khe 415
○ 199439-3



Chổi tròn

● 198548-5 / 198552-4
(Số lượng có hạn)
○ 198877-6 / 198878-4
(Số lượng có hạn)
● 198549-3 / 198553-2
(Số lượng có hạn)
● 198551-6 / 198555-8
(Số lượng có hạn)



Chổi dọn kệ

● 191724-0 / 198537-0
(Số lượng có hạn)
○ 198872-6 / 198873-4
(Số lượng có hạn)
● 198534-6 / 198538-8
(Số lượng có hạn)
● 198536-2 / 198540-1
(Số lượng có hạn)



Chổi tròn 360

● 140H94-2



Đầu hút khe 330

Xám *422437-5



Đầu hút khe mềm 28

Xám *197901-2
197900-4 (Số lượng có hạn)



*Những đầu hút này không thể gắn trực tiếp vào việc sử dụng ống cong bằng ống nối hoặc ống thẳng



Vòng bít trước cho ống 28mm và khớp nối

Loại	Hose side	Loại vòng bít	Mã số
Vòng bít trước 22	ống 28mm không có vòng bít	vòng bít 22	195547-8
Vòng bít trước 38	ống 28mm không có vòng bít	vòng bít 38	195545-2
Vòng bít trước 24	Vòng bít 22 hoặc Vòng bít 38	vòng bít 24	195546-0
Khớp nối 25 set	Vòng bít 24	vòng bít 22	192349-3
Khớp nối cao su 18-21	Vòng bít 22	dùng cho ống 18-21mm	192202-3
Bộ đầu giữ khớp nối Vòng bít trước 22 Vòng bít trước 24, Đầu giữ 10-33,	ống 28mm không có vòng bít	vòng bít 22 hoặc vòng bít 24	195637-7

Đầu giữ 10-33 cho ống 28mm



Kích thước	Mã số
28	195544-4

Đầu giữ

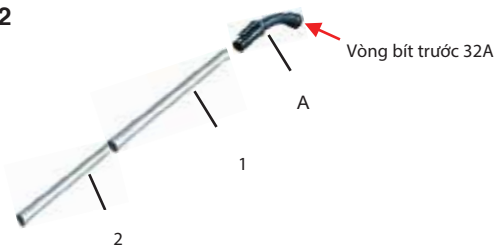


Kích thước	Mã số
28/32/38	166116-2

Khớp nối ống 38mm

Loại	Hose side	Nozzle side	Mã số
Vòng bít trước 24	Vòng bít 22 hoặc Vòng bít 38	Vòng bít 24	195546-0
Khớp nối 22-38	Vòng bít 38	Vòng bít 22	195548-6
Khớp nối 38	Vòng bít 38	Đầu hút 28	418500-0
Khớp nối H	Vòng bít 38	Đầu hút 32	424009-2
Đầu khớp nối 38	Vòng bít 38	Vòng bít 38	415021-3
Khớp nối 55	Vòng bít 38	Ống 56 mm	192799-2
Khớp nối 70	Vòng bít 38	Ống 70mm với vòng O	181575-9
Khớp nối 45	Vòng bít 38	Ống 75mm	191852-1

Ống nhôm 32



Mục	Mô tả	Vòng bít phù hợp	Chất liệu	Mã số
A	Ống cong 28mm	Vòng bít trước 32A	Nhựa	458184-2
1	Ống nối nhôm 32 (L=465mm)	---	Nhôm	199844-4
2	32 (L=465mm)	---	Nhôm	199843-6

Giá đỡ

Cho máy
VC2510L



Mã số
197323-6

Bộ phụ kiện hút bụi

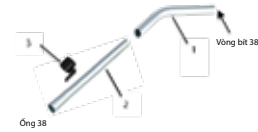
Mỗi bộ bao gồm:

- Ống 38-2.5
- Ống thẳng
- Ống cong
- Đầu hút T
- Đầu hút khe



Mã số
195439-1

Ống nhôm 38



	Mô tả		Mã số
1	Ống cong	Nhôm	192562-3
2	Ống thẳng	Nhôm	192563-1
3	Nút chặn + Vít M4x20	---	451350-0 + 911138-5

Bộ chuyển đổi thùng MAKAPAC



Máy	Mã số
VC1310L, VC2510L, VC3210L, VC3211M	198730-6

Bộ đầu hút cong dài



Máy	Mã số
UB1103	196729-5

Bộ ống mềm

(Chiều dài tổng: 95cm)



Máy	Mã số
DUB182	191750-9
UB1103	196643-5

Hộp chứa bụi



Máy	Mã số
LS0814FL	194175-6

Túi chứa bụi



Dùng cho máy điện

	Máy	Mã số
Máy thổi	UB1103	123241-2
Máy cắt	4100KB	126738-0
Máy chà nhám bằng	9924DB	122296-4
	9403	122562-9
	9910	122548-3
Máy cửa đĩa cắt sâu	SP6000	122562-9
Máy cửa đa góc trượt, Máy cửa đa góc, Máy cửa bàn đa góc	LH1040, LS1019L, LS1030N, LS1040, LS1219L	122852-0
	LS1018L	JM23100501
	LS0815FL	JM23510010
Máy bào	1911B	122402-1
	N1900B	122230-4
	KP0800	122793-0
Máy bào bê tông	PC5000C	122853-8
Máy ghép mộng	PJ7000	123150-5

Dùng cho máy điện dùng pin

Máy thổi	DUB182	122814-8
Máy cửa đa góc trượt, Máy cửa đa góc	DLS600	122884-7
	DLS111, DLS211	122852-0
Máy cửa đĩa cắt sâu	DSP600, DSP601	126599-8
Máy bào	DKP180	122793-0
Máy bào	DKP181	191C21-2
Máy ghép mộng	DPJ180	123150-5

Bộ lọc & túi bụi



Bụi
(Dạng bụi nhỏ)

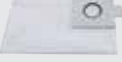
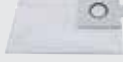
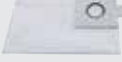
Bụi ướt
& khô

Tương thích với túi nhựa
hoặc bộ lọc giấy, cho phép:

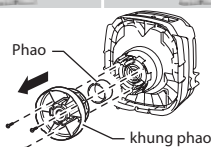


- Hút bụi nhanh và đổ bụi dễ dàng
- Chi phí thấp hơn so với túi bụi giấy



		DVC150L DVC155L DVC865L DVC860L  (Khô & Ướt)	DVC151L, DVC156L DVC157L, DVC861L DVC866L, DVC867L  (Khô)	VC3211M  (Khô & Ướt)	VC3210L  (Khô & Ướt)	VC2510L  (Khô & Ướt)	VC1310L  (Khô & Ướt)
Sử dụng một bộ	Bộ lọc bụi nhỏ chỉ dùng cho hút bụi khô *màng lọc HEPA	*197166-6 	*197166-6 	*196252-0 	195441-4 *191F82-0 	195441-4 *191F82-0 	195438-3 
	Bộ giảm rung	195552-5 	195552-5 	196254-6 	195552-5 	195552-5 	195552-5 
	Bộ lọc trước	195553-3 	195553-3 	196253-8 	195612-3 	195554-1 	195553-3 
Bộ lọc vải Ướt & khô	140248-3 						
Bộ lọc nước chỉ dùng cho hút bụi ướt Nên sử dụng bộ lọc nước khi cần hút lượng nước lớn nhiều lần.	195555-9 			195611-5 	195556-7 	195555-9 	
Bộ lọc trước (5 cái/bộ) dùng cho hút bụi khô ngoại trừ bụi nhỏ	194556-4 (A-48430) 	194556-4 (A-48430) 				194556-4 (A-48430) 	
Bộ lọc giấy 7L (5cái/bộ) dùng cho hút bụi khô	194719-2 (A-49541) 	194719-2 (A-49541) 				194719-2 (A-49541) 	
Bộ lọc 15L (5cái/bộ) dùng cho hút bụi khô	195557-5 	195557-5 			195557-5 	195557-5 	
Bộ lọc 25L (5cái/bộ) dùng cho hút bụi khô			195558-3 	195558-3 			
Bộ túi lọc nhựa (10cái/bộ)	195432-5 	195432-5 	195440-6 	195440-6 	195440-6 	195440-6 	195432-5 

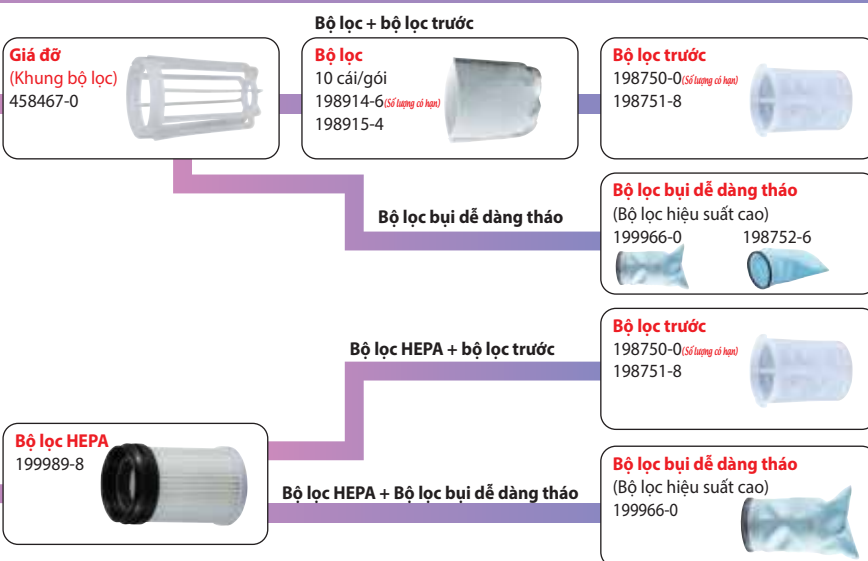
Để sử dụng bộ lọc bụi nhỏ, tháo phao và
khung phao bằng cách tháo bu lông.



Máy hút bụi dùng pin

Kiểu con nhộng

Máy: DCL281F, DCL280F, DCL180F, DCL180, CL111D, CL106FD



Kiểu túi

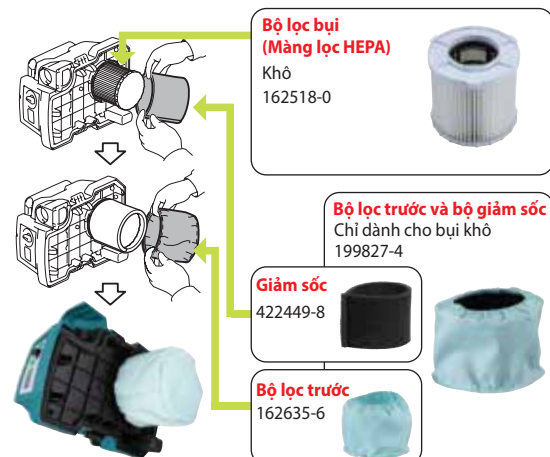
Máy: máy hút bụi dùng pin (DCL282F, DCL182, DCL182F, CL121D, CL107FD, CL104D), CL121D

Máy hút bụi dùng pin



Bộ lọc máy hút bụi và máy hút bụi đeo vai dùng pin

DVC750L



DVC261, DVC265, DVC660, DVC665

